

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 374/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 12 năm 2021

“V/v: Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và ông **Lê Văn Hoan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Vì Văn T**, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã BTr, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh **Vì Văn T** kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã BTr, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 18/10/2010. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn anh T về chung sống với chị tại thôn 5, xã BTr, huyện Ba Vì. Từ khi kết hôn với anh T chưa bao giờ chị thấy hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T chơi bời, lơ đãng, tụ tập bạn bè không quan tâm đến gia đình,

vợ con, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vì Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vì Mạnh T1, sinh ngày 09/01/2011 và Vì Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/5/2015, hiện các con đang ở với chị. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về T sản chung, nợ chung, công sức: không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Vì Văn T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã BTr để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vì Văn T. Tại biên bản làm việc ngày 12/5/2021 và ngày 15/9/2021 chính quyền địa phương cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Vì Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã BTr, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Chị H, anh T kết hôn hợp pháp tại UBND xã BTr, anh T là người của huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, sau khi kết hôn, anh T về chung sống với chị H và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn thôn 5, xã BTr, huyện Ba Vì. Quá trình sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T có lối sống buông thả, chơi bời, không lo cho gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con, hai anh chị đã sống ly thân nhau. Nay chị H xin ly hôn với anh T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, anh T đi đâu, làm gì không khai báo nên chính quyền địa phương không biết hiện nay anh T làm gì, ở đâu.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Vì Mạnh T1, sinh ngày 09/01/2011 và Vì Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/5/2015. Hiện hai cháu đang do chị H nuôi dưỡng.

Về T sản chung, nợ chung giữa chị H và anh T địa phương không nắm được.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Vì Văn T và nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về T sản chung, nợ chung, công sức: Chị H xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Vì Mạnh T1, sinh ngày 09/01/2011 và Vì Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T đến khi chị H có yêu cầu.

- Về T sản chung, nợ chung, công sức: Do anh T vắng mặt nên chưa giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh Vì Văn T. Chị H, anh T cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện sự trốn tránh. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để làm cơ sở giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh Vì Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vì Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BTr, huyện Ba Vì ngày 18/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống với nhau tại thôn 5, xã BTr. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa hai anh chị không hạnh phúc. Nguyên

nhân do anh T chơi bời, lơ đãng, tụ tập bạn bè, có lối sống buông thả, không lo cho gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ, con. Hai anh chị đã sống ly thân nhau, cắt đứt quan hệ từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vì Văn T có hai con chung là Vì Mạnh T1, sinh ngày 09/01/2011 và Vì Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/5/2015, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị H là người nuôi hai con. Chị H xin nhận nuôi cả hai con. Anh T vắng mặt, không thể hiện quan điểm về con chung, cháu Vì Mạnh T1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy cần giao hai cháu T1 và Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T đến khi chị H có yêu cầu.

[4] Về T sản chung, nợ chung, công sức: Chị H khai không có, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào chị H và anh T có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 25, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, nộp án phí của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Vì Văn T. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vì Văn T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Vì Mạnh T1, sinh ngày 09/01/2011 và Vì Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/5/2015 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng

đến khi hai cháu T1, Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vì Văn T đến khi chị Nguyễn Thị H có yêu cầu mới.

3. Về T sản chung, nợ chung, công sức: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 12/4/2021 theo biên lai số AA/2020/0059528.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vì Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã BTr.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Đoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đoan